TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ** Bản án số: 02/2020/HS-ST Ngày: 16-01-2020 Vụ: Lương Viết H cùng đồng phạm "Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Ngãi.

+ Bà Nguyễn Thị Điệp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Đăng Khoa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà*:** Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong đối với các bị cáo:

1. Lương Viết H, sinh ngày 08/11/1964, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Giáo viên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lương Văn K, sinh năm 1925, trú tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và bà Nguyễn Thị N (đã chết), vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1970, trú tại Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bị bắt, tạm giam từ ngày 14/01/2019 cho đến nay – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Viết H: Ông Nguyễn Văn P, Luật sư Văn phòng Luật sư Huế; Địa chỉ: số 31 đường Tố Hữu, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

2. Lê Thị H, sinh ngày 01/03/1979, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú:Thôn 8, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Kế toán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê D, sinh năm 1941 và bà Trần Thị H, sinh năm 1948 đều trú tại: Thôn Hà Tây, xã Triệu An,huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Chồng là Hoàng Văn L, sinh năm 1979, trú tại Thôn 8, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, có 03 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn:Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/11/2018 cho đến ngày 06/3/2019 thì thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Từ ngày 07/3/2019 cho đến nay thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Lệ Xuyên, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị -Có mặt.

+ Bà Lê Thị Lan P, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Thúy D, sinh năm 1978; Nơi cư trú : Thôn Tả Hữu, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị- Có mặt.

+ Ông Võ Đại Th, sinh năm 1976; Nơi cư trú : Thôn Nại Cửu, xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1974 ; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Bà Đỗ Thị Hoài A, sinh năm 1979; Nơi cư trú : Thôn Quảng Điền, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Bà Lê Thị Hoài P, sinh năm 1985; Nơi cư trú : Khu phố 3, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị- Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1984; Nơi cư trú : Khu phố 3, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị- Có mặt.

+ Bà Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1978; Nơi cư trú : Thôn Ngô Xá Tây, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị- Có mặt.

+ Ông Trần Đăng T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu phố 6, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị- Vắng mặt.

+ Ông Lê Văn H, sinh năm 1970; Nơi cư trú : Thôn Lệ Xuyên, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Ông Trần Quang K, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn Quảng Điền, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị- Có mặt.

+ Ông Lê Bá D, sinh năm 1972; Nơi cư trú : Khu phố 4, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị- Có mặt.

+ Ông Hoàng Hữu T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Nơi cư trú: Tiểu khu 6, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị- Có mặt.

+ Bà Đặng Thị Thu T, sinh năm 1986; Nơi cư trú : Xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị- Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1986; Nơi cư trú : Thôn 8, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị- Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Phương Ngạn, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị- Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1988; Khu phố 8, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị-Có mặt.

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn 8, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị- Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Nơi cư trú: 37 Quang Trung, khu phố 2, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị- Có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị- Vắng mặt.

+ Bà Võ Thị Thanh N, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khu phố 2A, phường 1, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị- Có mặt.

+ Bà Lê Minh Hải Y, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị- Có mặt.

- ***Người làm chứng:***

+ Ông Trần Bình T - Có mặt.

+ Ông Nguyễn Thành N - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trường Tiểu học Triệu Vân là đơn vị sự nghiệp công lập đóng trên địa bàn xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, được thành lập theo Quyết định số 1686/TCCB ngày 01 tháng 3 năm 1994 của Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Quảng Trị và được ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên.Xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là xã đặc biệt khó khăn vùng biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017. Vì vậy, cán bộ, giáo viên đang công tác tại Trường Tiểu học Triệu Vân được hưởng chính sách ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006; Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23/02/2013 và Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ (Sau đây gọi tắt là Nghị định 61, Nghị định 19 và Nghị định 116). Lương Viết H giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học Triệu Vân (theo Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của UBND huyện Triệu Phong), Lê Thị H là Kế toán Trường Tiểu học Triệu Vân từ ngày 10/6/2008 đến ngày 15/5/2018 thì bị kỹ luật bằng hình thức buộc thôi việc (theo quyết định số 685/QĐ-CT ngày 10/6/2008 của UBND huyện Triệu Phong).

Trong thời gian công tác tại Trường Tiểu học Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị từ năm 2016 đến năm 2017, Lương Viết H lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Hiệu trưởng - Chủ tài khoản, Lê Thị H lợi dụng chức vụ, quyền

hạn là Kế toán, đã thực hiện hành vi giả mạo, khai man tài liệu kế toán, gây thiệt hại cho Nhà nước với số tiền 256.953.108 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 02/8/2016, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Triệu Phong (Sau đây gọi tắt là Phòng TC-KH) ban hành Công văn số 242/TC-KH về việc xây dựng Dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2017. Ngày 08/8/2016, Lê Thị H lập Dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2017 và lập Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 61, Nghị định số 19 và Nghị định số 116 trình Lương Viết H ký, rồi gửi cho Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Triệu Phong (Sau đây gọi tắt là Phòng GD-ĐT) và Phòng TC-KH. Trong đó, H đã lập hệ số lương dự toán của 08giáo viên cao hơn so với Quyết định lương thực tế họ đang hưởng, cụ thể: Lê Thị Thanh Tr từ 3,66 lên 3,99; Lê Thị Lan P từ 3,66 lên 3,99; Lê Thị Thúy D từ 3,33 lên 3,66; Võ Đại T từ 3,00 lên 3,66; Nguyễn Thị Khánh H từ 3,00 lên 3,33; Đỗ Thị Hoài A từ 2,86 lên 3,06; Lê Thị Hoài P từ 3,00 lên 3,33; Trần Thị T từ 2,67 lên 3,00.

- Ngày 28/9/2016, H lập Danh sách cán bộ, giáo viên hưởng lương theo Nghị định 116 và Nghị định 19 có mặt tại trường đến ngày 27/9/2016 trình H ký (trong đó Phụ cấp ưu đãi là 35% và Phụ cấp thu hút là 70%) gửi Phòng GD-ĐT theo yêu cầu, để Phòng GD-ĐT tổng hợp gửi Phòng TC-KH thẩm định. Tại Danh sách này, H đã lập hệ số lương của 11 giáo viên cao hơn so với Quyết định lương thực tế đang hưởng (trong đó có 08 giáo viên lập ngày 08/8/2016 và 03 giáo viên lập ngày 29/5/2016) cụ thể là: Lê Thị Thanh T từ 3,66 lên 3,99, Lê Thị Lan P từ 3,66 lên 3,99; Lê Thị Thúy D từ 3,33 lên 3,66; Võ Đại T từ 3,00 lên 3,66; Nguyễn Thị Khánh H từ 3,00 lên 3,33; Đỗ Thị Hoài A từ 2,86 lên 3,06; Lê Thị Hoài P từ 3,00 lên 3,33; Trần Thị T từ 2,67 lên 3,00; Trần Thị Tuyết L từ 3,66 lên 3,99; Trần Đăng T từ 3,34 lên 3,65; Lê Văn H từ 3,33 lên 3,66.

Khi nhận được dự toán của Trường Triệu Vân, Phòng giáo dục đào tạo huyện nhận được dự toán nhu cầu truy lĩnh phụ cấp thực hiện theo Nghị định số 61, Nghị định số 19 và Nghị định số 116 của Trường Tiểu học Triệu Vân năm 2016 và 2017, Phòng GD-ĐT đã yêu cầu Trường Tiểu học Triệu Vân cung cấp các hồ sơ liên quan đến việc thực hiện chế độ Phụ cấp ưu đãi và Phụ cấp thu hút (gồm: Quyết định tuyển dụng ban đầu của giáo viên khi về trường và Quyết định mức lương hiện hưởng) để tiến hành thẩm định. Để đối phó với yêu cầu đó, H và H đã làm giả 15 Quyết định của 11 giáo viên nêu trên, bằng cách cắt, dán hệ số lương, thời gian quyết định, phần chữ ký và con dấu của người có thẩm quyền lên nền quyết định cũ có sẵn sau đó phô tô thành bản mới (phô tô tại quán phô tô Khương Y ở Thôn 8, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong) rồi nộp cho Bộ phận Tài vụ Phòng GD-ĐT.

Sau khi, Phòng GD-ĐT thẩm định dự toán của Trường tiểu học Triệu Vân thì lập Dự toán chuyển cho Phòng TC-KH tiến hành thẩm định trình Chủ tịch UBND huyện Triệu Phong ban hành quyết định cấp kinh phí. Ngày 30/12/2016, Chủ tịch UBND huyện Triệu Phong ban hành Quyết định số 1695/QĐ-UBND về việc phân bổ Dự toán chi ngân sách sự nghiệp giáo dục - Đào tạo năm 2017 cho Phòng GD-ĐT và các trường học trên địa bàn huyện. Trong đó, Trường Tiểu học Triệu Vân được cấp kinh phí với số tiền là: 2.761.300.000 đồng, gồm có 35% Phụ cấp ưu đãi theo Nghị định số 61, Nghị định số 19 với số tiền 452.412.000 đồng (Cao hơn thực tế 59.597.000 đồng).

- Ngày 10/4/2017, Chủ tịch UBND huyện Triệu Phong ban hành Công văn số 695/UBND về việc triển khai thực hiện Nghị định 116. Ngày 27/4/2017, H lập Danh sách cán bộ, giáo viên nhận chế độ Phụ cấp ưu đãi, Phụ cấp thu hút theo Nghị định 116 và Nghị định 19 năm 2016 và năm 2017, trong đó gồm 35% Phụ cấp ưu đãi, 70% Phụ cấp thu hút (Danh sách này H không trình H ký) và nộp cho Phòng GD-ĐT qua gmail vào lúc 09h03' ngày 27/4/2017, từ địa chỉ hộp thư điện tử lethihanhcap1@gmail.com đến địa chỉ hộp thư điện tử vothithanhnhan.pgdtp@quangtri.edu.vn. Trong Danh sách này, Hạnh đã thay đổi thời gian nhận công tác, lập thêm hệ số phụ cấp, nâng hệ số lương của 18 giáo viên, cụ thể:

+ Về nâng hệ số lương đối với 11 giáo viên cao hơn so với Quyết định lương thực tế đang hưởng, cụ thể như sau: Lê Thị Thanh T từ 3,66 lên 3,99; Lê Thị Lan P từ 3,66 lên 3,99; Lê Thị Thúy D từ 3,33 lên 3,66; Võ Đại T từ 3,00 lên 3,66; Nguyễn Thị Khánh H từ 3,00 lên 3,33; Đỗ Thị Hoài A từ 2,86 lên 3,06; Lê Thị Hoài P từ 3,00 lên 3,33; Trần Thị T từ 2,67 lên 3,00; Trần Thị Tuyết L từ 3,66 lên 3,99; Trần Đăng T từ 3,34 lên 3,65; Lê Văn H từ 3,33 lên 3,66.

+ Về thay đổi thời gian nhận công tác, lập thêm hệ số phụ cấp đối với 07 giáo viên, cụ thể như sau: Trần Quang K đến tháng 11/2016 mới được hưởng hệ số lương 4,65 nhưng khi lập Danh sách vào ngày 27/4/2017 H đã cho ông K hưởng mức lương với hệ số 4,65 từ tháng 01/2016. Ông Lê Bá D đến tháng 4/2018 mới được hưởng hệ số lương 4,32 nhưng khi lập Danh sách H cho ông D hưởng với hệ số lương 4,32 từ tháng 4/2017. Ông Hoàng Hữu T đến tháng 6/2016 mới được hưởng hệ số lương 3,66 nhưng khi lập Danh sách H đã cho ông T hưởng với hệ số lương 3,66 từ tháng 1/2016. Bà Đặng Thị Thu T đến tháng 12/2016 mới được hưởng hệ số lương 3,00 nhưng khi lập Danh sách H đã cho bà Thiết hưởng hệ số lương 3,00 từ tháng 8/2016. Bà Lê Thị Thanh T chuyển về Trường tiểu học Triệu Vân từ tháng 9/2016, hệ số lương đang được hưởng là 2,41 nhưng khi lập Danh sách H đã lập từ tháng 8/2016, với hệ số lương 2,72. Nguyễn Thị Thanh T đã được hưởng phụ cấp thu hút ở nơi khác đủ 05 năm, khi về trường thì không được hưởng nửa nhưng khi lập Danh sách H đã lập để được hưởng phụ cấp thu hút. Bà Lê Thị Mỹ H làm thư viện tại trường được hưởng 0,2% phụ cấp ưu đãi nghề theo quy định và 0,2% này không được nhân hệ số để hưởng theo Nghị định 116 nhưng khi lập Danh sách H vẫn lập để cho bà H được hưởng.

- Ngày 20/6/2017, Chủ tịch UBND huyện Triệu Phong ban hành Quyết định số 699/QĐ-UBND v/v phân bổ kinh phí thực hiện Nghị định 116 và Nghị định 19 năm 2016, 2017. Trong đó, Trường Tiểu học Triệu Vân được phân bổ kinh phí với số tiền là 1.514.540.000 đồng (Cao hơn so với thực tế là 255.574.000 đồng).

Như vậy, với hành vi giả mạo, khai man tài liệu kế toán của Lương Viết H và Lê Thị H, Trường Tiểu học Triệu Vân đã được cấp kinh phí thực hiện Nghị định số 61, Nghị định số 19 và Nghị định số 116 năm 2016, 2017 cao hơn thực tế với số tiền là 315.171.000 đồng.

Sau khi được cấp kinh phí, H đã lập và tham mưu cho Hùng ký toàn bộ chứng từ rút và chi kinh phí thực hiện theo Nghị định số 61, Nghị định số 19 và Nghị định số 116 (rút và chi toàn bộ số tiền được cấp cao hơn thực tế). Trong đó,

đã chi sai nguyên tắc, gây thiệt hại cho Nhà nước với tổng số tiền là 256.953.108 đồng, cụ thể:

- Ngày 18/7/2017, H đã lập chứng từ thanh toán truy lĩnh Phụ cấp ưu đãi, Phụ cấp thu hút cho cán bộ, giáo viên Trường Tiểu học Triệu Vân năm 2016 và từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2017, bao gồm: Giấy rút dự toán số 45 ngày 18/7/2017 kèm theo Bảng tổng hợp truy rút các khoản phụ cấp của cán bộ, giáo viên Trường Tiểu học Triệu Vân năm 2016, 2017 (kể từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/6/2017) và Bảng thanh toán truy lĩnh theo Nghị định 116 năm 2016 và 6 tháng 2017. H đã ký vào các chứng từ do Hạnh lập để rút số tiền 1.019.601.811 đồng tại Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong và chuyển vào tài khoản của các cán bộ, giáo viên tại Ngân hàng Agribank huyện Triệu Phong, cao hơn số tiền thực nhận của các cán bộ, giáo viên là 153.829.680 đồng. H đã chuyển số tiền 153.829.680 đồng vào 08 tài khoản của 08 giáo viên nên số tiền các giáo viên được nhận cao hơn số tiền họ thực nhận, cụ thể số tiền họ đã nhận cao hơn thực tế ở mỗi giáo viên như sau: Lê Văn H: 12.838.530 đồng; Trần Thị T: 25.527.605 đồng; Lê Thị Hoài P:11.838.530 đồng; Trần Thị Tuyết L: 11.706.525 đồng; Lê Thị Thanh T: 10.659.115 đồng; Lê Thị Mỹ H: 23.554.375 đồng; Lê Thị Lan P: 6.000.000 đồng; Hoàng Hữu T: 51.705.000 đồng.

Sau khi nhận được tiền, theo đề nghị của Hạnh, các giáo viên nêu trên đã chuyển số tiền cao hơn so với thực nhận cho Hạnh là 131.024.680 đồng và chuyển cho ông Hoàng Hữu T (Thủ quỷ Trường Tiểu học Triệu Vân) là 16.805.000 đồng. H khai trong số tiền 153.829.680 đồng, H và Hoàng Hữu T đã sử dụng 53.829.680 đồng để chi các hoạt động của nhà trường theo chỉ đạo của Hùng, còn lại 100.000.000 đồng H khai đưa cho H để lo việc của nhà trường. H khai không biết và không chỉ đạo việc chi 153.829.680 đồng, không nhận 100.000.000 đồng từ H.

Các chứng cứ, tài liệu thu thập trong quá trình điều tra xác định: Trong số tiền 153.829.680 đồng, chỉ có 12.458.000 đồng được sử dụng để chi các hoạt động của trường (Cụ thể, ông Hoàng Hữu T sử dụng số tiền này để chi mua tăm tre, chổi đót 3.500.000 đồng, thanh toán tiền lương cho bà Nguyễn Thị H - Giáo viên hợp đồng 7,958.000 đồng và thanh toán điện thoại, internet 1.000.000 đồng); còn lại 141.371.680 đồng đã để thất thoát và chi các hoạt động khác, để ngoài sổ sách kế toán, không có tính pháp lý.

- Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 08/2017, mặc dù nhà trường không làm các bảng biểu, không làm sân thể dục, không thuê mướn nhân công làm các công việc của nhà trường, nhưng H đã lập và H ký 06 chứng từ với nội dung như trên để rút 111.905.236 từ kinh phí thực hiện Nghị định số 61, Nghị định số 19 và Nghị định số 116. Số tiền này H và H để ngoài sổ sách kế toán và vận dụng chi các khoản chi không đúng quy định của Nhà nước, cụ thể:

+ Chứng từ giấy rút dự toán ngày 23/01/2017 là chứng từ thanh toán các khoản khác bằng hình thức chuyển khoản với số tiền 56.725.236 đồng. Tuy nhiên, tại bảng chi khác tháng 01/2017 gửi Ngân hàng để chuyển thanh toán cho các giáo viên, Hạnh chỉ lập chi thực tế 32.000.000 đồng và còn lại số tiền 24.725.236 đồng Hạnh chuyển vào tài khoản của bà Nguyễn Thị Lan P , giáo viên của trường để chi khác với nội dung trên chứng từ;

+ Chứng từ giấy rút dự toán ngày 24/02/2017 là chứng từ thanh toán tiền làm các bảng biểu tại trường với số tiền 14.800.000 đồng. Số tiền này được chuyển vào tài khoản số 3910205005873 của ông Nguyễn Văn B, chủ cơ sở kinh doanh, có địa chỉ số 37, đường Quang Trung, phường 2, thị xã Quảng Trị, sau đó H lên gặp bà Nguyễn Thị L (vợ ông B) để lấy lại số tiền trên và chi các hoạt động khác;

+ Chứng từ giấy rút dự toán ngày 23/01/2017 là chứng từ thanh toán tiền làm sân thể dục với số tiền 12.080.000 đồng. Số tiền này được chuyển vào tài khoản số 3910205005873 của ông Nguyễn Văn B, chủ cơ sở kinh doanh, có địa chỉ số 37, đường Quang Trung, phường 2, thị xã Quảng Trị, sau đó rút về và sử dụng chi các hoạt động khác;

+ Chứng từ giấy rút dự toán ngày 25/5/2017 là chứng từ thanh toán thuê mướn, hỗ trợ với số tiền 20.500.000 đồng (Chứng từ rút tiền mặt, người rút tiền là Hoàng Hữu T, giáo viên Trường Tiểu học Triệu Vân), tuy nhiên không chi thực tế mà chi các hoạt động khác;

+ Chứng từ giấy rút dự toán ngày 28/7/2017 là chứng từ thanh toán thuê lao động trong nước với số tiền 21.800.000 đồng, sau đó chuyển vào tài khoản của Hạnh và Hoàng Hữu T. Số tiền này Hạnh sử dụng chi các hoạt động khác;

+ Chứng từ giấy rút dự toán ngày 10/8/2017 là chứng từ thanh toán thuê lao động trong nước với số tiền 18.000.000 đồng, sau đó chuyển vào tài khoản của Hoàng Hữu T, Hứa Thị H, Nguyễn Thị Thanh T, H và H để chi các hoạt động khác.

Các chứng cứ, tài liệu thu thập trong quá trình điều tra xác định: Việc chi 111.749.800 đồng để ngoài sổ sách kế toán và không có tính pháp lý.

- Lê Thị H đã sử dụng 3.831.628 đồng từ nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 61, Nghị định số 19 và Nghị định số 116 để thanh toán tăng phụ cấp ưu đãi hàng tháng cho giáo viên trong năm 2017, cụ thể:

Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2017, Trường Tiểu học Triệu Vân phải thanh toán tăng phụ cấp ưu đãi hàng tháng cho 02 giáo viên (ông Lê Văn H và ông Võ Đại T) với số tiền 5.446.980 đồng. H đã sử dụng 3.831.628 đồng từ kinh phí thực hiện Nghị định số 61, Nghị định số 19 và Nghị định số 116 và 1.615.352 đồng từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị để thanh toán. Số tiền 5.446.980 đồng lập tăng phụ cấp ưu đãi hàng tháng cho 02 giáo viên H không chuyển vào tài khoản của 02 giáo viên đó mà sử dụng chi vào các hoạt động khác của nhà trường.

Các chứng cứ, tài liệu thu thập trong quá trình điều tra xác định: Việc chi 3.831.628 đồng để ngoài sổ sách kế toán và không có tính pháp lý.

- Tại Kết luận giám định số 368/KLGĐ-PC54 ngày 14/6/2018 và Kết luận giám định số 430/KLGĐ-PC54 ngày 09/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: 15 Quyết định về việc nâng lương cho cán bộ, công chức, viên chức mà Trường Tiểu học Triệu Vân đã nộp cho Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Triệu Phong là tài liệu bị cắt, ghép.

- Tại Kết luận giám định ngày 12/9/2018 của ông Nguyễn T, giám định viên Sở tài chính tỉnh Quảng Trị, xác định:

"1. Hành vi vi phạm quy định của nhà nước về kế toán: Giả mạo, khai man chứng từ kế toán được quy định tại mục 4, Điều 7- Xử phạt vi phạm hành chính vi phạm quy định về chứng từ kế toán của Nghị định 105/2013/NĐ-CP ngày

16/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập, được thay thế bởi Nghị định 41/2018 ngày 12/3/2018 của Chính phủ.

Trách nhiệm hành vi vi phạm nêu trên, thuộc về chủ tài khoản - Hiệu trưởng và kế toán.

2. Tổng số tiền thiệt hại: 256.953.108 đồng *(Hai trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi ba ngàn, một trăm linh tám đồng)*".

- Tại bản kết luận giám định số: 660/KLGĐ-PC09 ngày 29/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định:

"1.Chữ ký trên các tài liệu A10, A11,A27 là tài liệu phô tô nên không tiến hành giám định.

2.Chữ ký mang tên Lương Viết Hùng trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A14, A15, A17, A18, A19, A20, A21, A22, A23, A24, A25, A26, A27, A30, A31, A32, A33, A35, A36, A37, A38, A41, A42, A43, A44, A47, A48, A50, A51, A52, A53, A54, A55, A56, A58, A59, A61, A62, A64, A65, A66, A68, A69, A70, A72, A73, A75, A76, A77, A80, A81, A82, A83 với chữ kí mang tên Lương Viết Hùng trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người viết ra.

3.Chữ kí mang tên Lê Thị Hạnh trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A8, A9, A10, A11, A11, A12, A13, A14, A15, A16, A17, A18, A19, A20, A21, A26, A27, A28, A29, A30, A31, A34, A35, A36, A37, A38, A39, A40, A41, A42, A43, A44, A45, A46, A47, A48, A51, A52, A53, A54, A55, A56, A57, A59, A60, A62, A63, A65, A66, A67, A69, A70, A71, A73, A74, A75, A78, A79, A80, A81, A84 với chữ kí mang tên Lê Thị Hạnh trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M4 đến M7 do cùng một người viết ra.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đã truy tố bị cáo Lương Viết H và Lê Thị H về tội "Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng" theo điểm a khoản 1 Điều 221 Bộ luật hình sự.

Ngày 29/11/2019, Tòa án ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong. Ngày 03/01/2020, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, thụ lý lại vụ án**.** Sau khi điều tra bổ sung Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng số 15/CT-VKS-HSngày 03 tháng 10 năm 2019 và ban hành công văn số01/CV-VKS ngày 03/01/2020 nêu rõ một số vấn đề khi yêu cầu điều tra bổ sung. Theo công văn nói trên thì Viện kiểm sát giải thích về số tiền ghi trong kết luận giám định của Giám định viên Sở tài chính như sau: Trong số tiền 320.613.208 đồng đã giám định do chi sai nguyên tắc thì có 315.171.000 đồng là số tiền mà các bị cáo đã nâng khống để rút về. Trong số tiền 320.613.208 đồng thì có 63.660.100 đồng được chấp nhận còn số tiền gây thiệt hại cho Nhà nước là 256.953.108 đồng.

Về số tiền khắc phục hậu quả đến tại thời điểm xét xử Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 125.600.000 đồng, gia đình bị cáo Lương Viết H tự nguyện nộp 130.000.000 đồng; trong đó có 157.124.000 đồng Thanh tra huyện Triệu Phong đã nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật (Ủy nhiệm chi số CTG 00001 ngày 04/10/2018 của Thanh tra huyện Triệu Phong). Số tiền còn lại

104.400.000 đồng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong chờ xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Viết H và Lê Thị H về tội "Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 221; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, khoản1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Viết H từ 15 đến 18 tháng tù, bị cáo Lê Thị H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù.

Về trách nhiệm bồi thường:Quá trình thanh tra Lương Viết H đã nộp 80.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, ngày 29/11/2019, vợ bị cáo Lương Viết H là bà Nguyễn Thị V đã nộp 50.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tổng số tiền bị cáo đã nộp để khắc phục là 130.000.000 đồng. Lê Thị H đã nộp 125.600.000 đồng để khắc phục hậu quả, trong đó: Ở gian đoạn thanh tra H nộp 71.200.000 đồng, ngày 22/11/2019 H nộp thêm 50.000.000 đồng, ngày 29/11/2019, Hạnh nộp thêm 4.400.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong); buộc bị cáo phải chịu án phí hinh sự theo quy định của pháp luật.

Đối với Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Viết H: Tại phiên toà Luật sư cũng đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo với mức án nhẹ nhất.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là giáo viên tại Trường tiểu học Triệu Vân họ đều trình bày giống như lời khai của họ tại Cơ quan điều tra. Việc bị cáo H nâng hệ số lương của họ lên thì họ không biết.

Đối với Võ Thị Thanh N, kế toán Phòng giáo dục - Đào tạo; Lê Minh Hải Y, kế toán Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Triệu Phong do thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, rà soát các dự toán để cấp kinh phí theo quy định của các Nghị định số 61/2006/NĐ-CP, 19/2013/NĐ-CP và 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ khi Lê Thị H chuyển đến nhưng họ không được hưởng lợi gì.

Đối với người làm chứng:Ông Trần Bình T, tại phiên tòa ông T công nhận bị cáo H và H có đến phô tô các giấy tờ tại quán phô tô Khương Y; ông N thừa nhận có nhận tiền bán chổi đót do nhà Nhà trường chi trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong khoảng thời gian công tác tại Trường Tiểu học Triệu Vân từ năm 2016 đến năm 2017, Lê Thị H lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Kế toán, đã thực hiện hành vi giả mạo, khai man tài liệu kế toán, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 256.953.108 đồng. Cụ thể: Ngày 08/8/2016, Lê Thị H lập dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2017 và lập Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 61, Nghị định số 19 và Nghị định số 116 trình Lương Viết H ký, rồi gửi cho Phòng GD-ĐT và Phòng TC-KH. Trong đó, H đã lập hệ số lương dự toán của 08 giáo viên cao hơn so với Quyết định lương thực tế họ đang hưởng

gồm Lê Thị Thanh T, Lê Thị Lan P, Lê Thị Thúy D, Võ Đại T, Nguyễn Thị Khánh H, Đỗ Thị Hoài A, Lê Thị Hoài P, Trần Thị T.

Ngày 28/9/2016, H lập danh sách cán bộ, giáo viên hưởng lương theo Nghị định 116 và Nghị định 19 có mặt tại trường đến ngày 27/9/2016 trình Hùng ký gửi Phòng GD-ĐT theo yêu cầu, để Phòng GD-ĐT tổng hợp gửi Phòng TC-KH thẩm định. Tại Danh sách này, Hạnh đã lập hệ số lương của 11 giáo viên cao hơn so với Quyết định lương thực tế đang hưởng, trong đó có 08 giáo viên nêu trên và có thêm 03 giáo viên là Trần Thị Tuyết L, Trần Đăng T và Lê Văn H.

Sau khi nhận được Nhu cầu truy lĩnh phụ cấp thực hiện Nghị định số 61, Nghị định số 19 và Nghị định số 116 của Trường Tiểu học Triệu Vân, Phòng GD-ĐT đã yêu cầu Trường Tiểu học Triệu Vân cung cấp các hồ sơ liên quan đến việc thực hiện chế độ Phụ cấp ưu đãi và Phụ cấp thu hút gồm: Quyết định tuyển dụng ban đầu của giáo viên khi về trường và Quyết định lương hiện hưởng để tiến hành thẩm định. Để đối phó với yêu cầu đó, H và H đã làm giả 15 Quyết định của 11 giáo viên nêu trên, bằng cách cắt, dán hệ số lương, thời gian quyết định lên nền quyết định cũ có sẵn sau đó phô tô thành bản mới (phô tô tại quán phô tô Khương Y ở thôn 8, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong) rồi nộp cho Bộ phận Tài vụ Phòng GD-ĐT.

Sau khi thẩm định, Phòng GD-ĐT đã lập Dự toán chuyển cho Phòng TC-KH tiến hành thẩm định trình Chủ tịch UBND huyện Triệu Phong ban hành quyết định cấp kinh phí. Ngày 30/12/2016, Chủ tịch UBND huyện Triệu Phong ban hành Quyết định số 1695/QĐ-UBND về việc phân bổ Dự toán chi ngân sách sự nghiệp giáo dục - đào tạo năm 2017 cho Phòng GD-ĐT và các trường học trên địa bàn huyện. Trong đó, Trường Tiểu học Triệu Vân được cấp kinh phí với số tiền 2.761.300.000 đồng, gồm có 35% Phụ cấp ưu đãi theo Nghị định số 61, Nghị định số 19 với số tiền 452.412.000 đồng, cao hơn thực tế59.597.000 đồng.

Ngày 10/4/2017, Chủ tịch UBND huyện Triệu Phong ban hành Công văn số 695/UBND về việc triển khai thực hiện Nghị định 116. Ngày 27/4/2017, H lập Danh sách cán bộ, giáo viên nhận chế độ phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thu hút theo Nghị định 116 và Nghị định 19 năm 2016 và năm 2017, Danh sách này H không trình H ký mà nộp cho Phòng GD-ĐT qua gmail của bà Võ Thị Thanh N (vothithanhnhan.pgdtp@quangtri.edu.vn), kế toán Phòng GD-ĐT vào lúc 09h03' ngày 27/4/2017. Trong Danh sách này, H đã thay đổi thời gian nhận công tác, lập thêm hệ số phụ cấp, nâng hệ số lương của 11 giáo viên tương tự như danh sách lập ngày 28/9/2016 và thay đổi thời gian nhận công tác, lập thêm hệ số phụ cấp đối với 07 giáo viên, gồm: Trần Quang K, Lê Bá D, Hoàng Hữu T, Đặng Thị Thu T, Lê Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thanh T, Lê Thị Mỹ H.

Ngày 20/6/2017, Chủ tịch UBND huyện Triệu Phong ban hành Quyết định số 699/QĐ-UBND v/v phân bổ kinh phí thực hiện Nghị định 116 và Nghị định 19 năm 2016, 2017. Trong đó, Trường Tiểu học Triệu Vân được phân bổ kinh phí với số tiền là 1.514.540.000 đồng, cao hơn so với thực tế là 255.574.000 đồng.

Như vậy, với hành vi giả mạo, khai man tài liệu kế toán của Lê Thị H và Lương Viết H nên Trường Tiểu học Triệu Vân đã được cấp kinh phí thực hiện Nghị định số 61, Nghị định số 19 và Nghị định số 116 năm 2016, 2017 cao hơn thực tế số tiền là 315.171.000 đồng.

Tại Kết luận giám định ngày 12/9/2018 của ông Nguyễn T, giám định viên Sở tài chính tỉnh Quảng Trị, xác định:

"1. Hành vi vi phạm quy định của nhà nước về kế toán: Giả mạo, khai man chứng từ kế toán được quy định tại mục 4, Điều 7- Xử phạt vi phạm hành chính vi phạm quy định về chứng từ kế toán của Nghị định 105/2013/NĐ-CP ngày 16/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập, được thay thế bởi Nghị định 41/2018 ngày 12/3/2018 của Chính phủ.

Trách nhiệm hành vi vi phạm nêu trên, thuộc về chủ tài khoản - Hiệu trưởng và kế toán.

2. Tổng số tiền thiệt hại: 256.953.108 đồng *(Hai trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi ba ngàn, một trăm linh tám đồng)*.

Sau khi được cấp kinh phí, Hạnh đã lập và tham mưu cho Hùng ký toàn bộ chứng từ rút và chi kinh phí thực hiện Nghị định số 61, Nghị định số 19 và Nghị định số 116 với tổng số tiền đã chi sai nguyên tắc, gây thiệt hại cho Nhà nước là 256.953.108 đồng.

Tại Kết luận giám định số 368/KLGĐ-PC54 ngày 14/6/2018 và Kết luận giám định số 430/KLGĐ-PC54 ngày 09/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: 15 Quyết định về việc nâng lương cho cán bộ, công chức, viên chức mà Trường Tiểu học Triệu Vân đã nộp cho Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Triệu Phong là tài liệu bị cắt, ghép.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên bị cáo cho rằng việc bị cáo lập các bản dự toán vào các ngày 08/8/2016, ngày 28/9/2016, ngày 18/4/2017đều dựa trên cơ sở bản dự toán nhu cầu quỹ lương theo Nghị định 116/CP và nghị định 19/CP của Chính phủ mà bị cáo H đã lập vào ngày 13/6/2016 và bị cáo H chỉ đạo bị cáo H lập theo bản dự toán này. Sau khi có được số tiền chênh lệch đã lập thì bị cáo H đã chi số tiền trên theo sự chỉ đạo của bị cáo H, trong đó có số tiền 100.000.000 đồng bị cáo đã đưa cho bị cáo H để lo việc của nhà trường, khi đưa tiền cho H thì không lập giấy tờ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Thị H là viên chức được UBND huyện Triệu Phong tuyển dụng làm kế toán Trường tiểu học Triệu Vân theo Quyết định tuyển dụng viên chức sự nghiệp số 685/QĐ-CT ngày 10/6/2008, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Lẽ ra khi nếu bị cáo H chỉ đạo cho bị cáo Hạnh lập các dự toán sai với thực tế thì bị cáo có quyền không lập và báo với cơ quan chức năng. Nhưng bị cáo không làm như vậy mà cố tình thực hiện việc lập dự toán và cắt ghép các quyết định nâng lương của các giáo viên sai với quy định của Nhà nước với mục đích rút tiền của Nhà nước về sử dụng trái mục đích quy định. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kế toán, gây thiệt hại cho tài sản Nhà nước. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố bị cáo H về tội "Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng" theo điểm a khoản 1 Điều 221 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với bị cáo H, bị cáo cho rằng do tin tưởng kế toán nên bị cáo đã ký vào các chứng từ bị cáo Hạnh lập, bị cáo chỉ thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra các

chứng từ bị cáo H lập trình cho bị cáo ký. Đối với khoản tiền 153.829.680 đồng mà bị cáo H đã chuyển vào 08 tài khoản của 08 giáo viên của Trường tiểu học Triệu Vân thì bị cáo không biết bị cáo H đã làm gì đối với số tiền này. Số tiền còn lại 162.951.900 đồng, trong đó: Bị cáo đã chỉ đạo bị cáo H chi 51.202.100 đồng cho việc mua sắm, sửa chữa thực tế tại trường để phục vụ hoạt động dạy học; số tiền còn lại 111.749.000 đồng chi cho các hoạt động thực tế của nhà trường bằng các chứng chứng từ vận dụng với số tiền 111.749.000 đồng, tức là chi không đúng nội dung ghi trong chứng từ thanh toán. Tuy nhiên các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án như bản Nhu cầu quỹ lương theo NĐ 116 và NĐ 19/CP năm 2016 bị cáo H ký, bị cáo H không ký, trong bản nhu cầu này, hệ số lương của một số giáo viên được lập khống, nâng hệ số lương lên cao hơn so với hệ số lương thực tế họ được hưởng, bản Nhu cầu quỹ lương theo nghị định 47/2015/NĐ-CP năm 2017 quỹ lương thực hiện NĐ 116/2010/NĐ-CP năm 2017 lập ngày 08/8/2016, Danh sách tiền lương cán bộ, công chức, viên chức năm 2016 (có mặt đến 01/5/2016) lập ngày 08/8/2016, bản Danh sách dự kiến tăng 1% thâm niên năm 2017 lập ngày 08/8/2016 cả hai bị cáo H và H đều ký. Các danh sách này, hệ số lương của một số giáo viên tăng lên so với thực tế. Theo Luật kế toán năm 2015 thì những giấy tờ và vật mang tính phản ánh nghiệp vụ kinh tế, tài chính và đã hoàn thành, làm căn cứ ghi sổ kế toán như dự toán về nguồn kinh phí phụ cấp thu hút, phụ cấp ưu đãi là chứng từ kế toán. Mặt khác sau khi có được số tiền theo dự toán đã nêu ở trên bị cáo H đã chỉ đạo bị cáo Hạnh chi vào các hoạt động không đúng với nội dung đã ghi trong chứng từ và số tiền đã chi để ngoài sổ sách kế toán. Tại kết luận giám định ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chánh thanh tra Sở tài chính tỉnh Quảng Trị kết luận như sau:

"1. Xác định hành vi vi phạm quy định của Nhà nước về kế toán: giả mạo, khai man chứng từ kế toán được quy định tại mục 4, Điều 7 – Xử phạt hành chính vi phạm quy định về chứng từ kế toán của Nghị định 105/2013/NĐ-CP ngày 16/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập; được thay thế bởi Nghị định 41/2018 ngày 12/3/2018 của Chính phủ. Trách nhiệm hành vi vi phạm nêu trên, thuộc về Chủ tài khoản – Hiệu Trưởng và Kế toán".

"2. Tổng số tiền thiệt hại: 256.953.108 đồng.

Với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như đã nêu ở trên đã gây thiệt hại cho nhà nước với số tiền là: 256.953.108 đồng như kết luận giám định của Chánh thanh tra Sở tài chính tỉnh Quảng Trị ngày 12/9/2018 là có căn cứ.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Lương Viết H và Lê Thị H đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng" theo điểm a khoản 1 Điều 221 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố Lương Viết H cho rằng bị cáo không đồng phạm với Lê Thị H về tội "Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng" theo điểm a khoản 1 Điều 221 Bộ luật Hình sự. Nhưng qua xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như bản Nhu cầu quỹ lương theo nghị định 47/2015/NĐ-CP năm 2017**;** quỹ lương thực hiện theo NĐ 116/2010/NĐ-CP năm 2017 lập ngày 08/8/2016; Danh sách tiền lương cán bộ, công chức, viên chức năm 2016; bản Danh sách dự kiến tăng 1% thâm niên năm 2017 lập ngày 08/8/2016 cả

hai bị cáo H và H đều ký. Các danh sách này, hệ số lương của một số giáo viên tăng lên so với thực tế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị H thừa nhận là: Tất cả các chứng từ rút tiền, chi tiền đều do H chỉ đạo. Mặt khác khi rút số tiền cao hơn số tiền thực tế được Nhà nước cấp theo chính sách phụ cấp ưu đãi và phụ cấp thu hút, Lương Viết H đã ký các chứng từ để rút và chuyển tiền vào tài khoản của các giáo viên trong trường; ký chứng từ chi các khoản như sửa chữa các hạng mục của nhà trường và nhiều khoản khác. Lương Viết H là Hiệu trưởng, là chủ tài khoản nên buộc phải biết việc quản lý tất cả các nguồn tiền được Nhà nước cấp về cho Trường và buộc phải biết việc thu, chi tiền của Nhà trường. Với các chứng cứ như đã nêu ở trên Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để buộc Lương Viết H là đồng phạm với Lê Thị H về tội "Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng" theo điểm a khoản 1 Điều 221 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Lê Thị H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hạnh thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại với số tiền là 125.600.000 đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019, mẹ bị cáo là bà Trần Thị H được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lương Viết H, quá trình điều tra bị cáo chưa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại với số tiền là 130.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố là ông Lương Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba và Huân chương chiến thắng hạng Nhất, mẹ là bà Nguyễn Thị N được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và Huân chương chiến thắng hạng Nhất, vợ là bà Nguyễn Thị V được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục và được UBND tỉnh Quảng Trị tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2005-2006 nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo Lương Viết H và Lê Thị H đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kế toán, ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Bị cáo H là người tham mưu cho bị cáo H lập các chứng từ kế toán, chi các khoản chi không đúng quy định, để ngoài sổ sách kế toán. Bị cáo H là người quản lý, điều hành đơn vị, chủ toàn khoản sử dụng nguồn kinh phí từ Ngân sách nhà nước cấp. Bị cáo biết rõ số tiền chi tiêu của đơn vị vượt nhiều lần so với những năm trước đây vì bị cáo đã làm Hiệu trưởng tại Trường tiểu học Triệu Vân từ ngày 02/11/2016 cho đến ngày phạm tội. Tuy nhiên bị cáo vẫn ký chứng từ dự toán trong đó có nhiều giáo viên được nâng khống hệ số lương, lùi thời gian công tác về trước khi họ có quyết định nâng lương, quyết định chuyển công tác. Khi có số tiền của dự toán cấp vượt so với thực tế là 315.171.000đồngthì

bị cáo đã chỉ đạo bị cáo H chi khi không đúng quy định gây thiệt hại tài sản của nhà nước là 256.953.108 đồng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo H mức án cao hơn mức án của bị cáo H là phù hợp với vài trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Lê Thị H và Lương Viết H đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo giao họ cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

Bị cáo Lương Viết H đang bị tạm giam, bị cáo được hưởng án treo nên cần trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa theo quy định tại Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Mặc dù hành vi của Lương Viết H và Lê Thị H, bị phát hiện, khởi tố,điều tra trước ngày 01/01/2018 khi Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực nhưng theo quy định tại điểm e khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì hành vi của Lương Viết H và Lê Thị H bị điều tra, truy tố và xét xử theo điều 221 Bộ luật hình sự 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là các thầy, cô được Lương Viết H và Lê Thị H ký chuyển tiền vào tài khoản của cá nhân mình trong số tiền mà H với H bị truy tố nhưng khi nhận tiền trong tài khoản các thầy, cô không biết khoản tiền này như thế nào và đã rút ra đưa lại cho Hạnh nên không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với bà Nguyễn Thị L và ôngNguyễn Văn B là cơ sở phô tô in ấn tại 37 Quang Trung, khu phố 2, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị nơi mà H và H có phô tô các chứng từ và chuyển tiền vào tài khoản của ông Bình, bà L để thanh toán các khoản tiền của nhà trường sau đó bà L chuyển tiền này lại cho H nhưng khi chuyển tiền thì bà L không biết khoản tiền này như thế nào vì vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của bà L và ông B. Đối với hành vi của Võ Thị Thanh N – Kế toán Phòng giáo dục đào tạo, là người kiểm tra, tổng hợp các bản dự toán ngân sách, bản nhu cầu truy lĩnh phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thu hút của Trường tiểu học Triệu Vân để gửi cho Phòng Tài chính kế hoạch thẩm định trình UBND huyện cấp kinh phí. Đối với bà Lê Minh Hải Y là kế toán Phòng Tài chính Kế hoạch huyện có trách nhiệm thẩm định dự toán ngân sách của các trường trước khi trình Chủ tịch UBND huyện. Tuy nhiên bà N và bà Y không làm tròn trách nhiệm của mình. Hành vi của bà Nhàn và bà Y nêu trên đã vi phạm Luật Kế toán, tuy nhiên khi thực hiện hành vi này các đối tượng đều không có động cơ vụ lợi và không được hưởng lợi gì từ việc làm của mình. Bà N và bà Yến đều đã bị cơ quan chủ quản xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm bồi thường: Tại giai đoạn thanh tra, Lương Viết H tự nguyện nộp 80.000.000 đồng vào tài khoản số 3949.0.1035268.00000 ngày 05/4/2017, bị cáo Lê Thị H đã tự nguyện nộp 71.200.000 đồng, ông Hoàng Hữu T thủ quỹ của Trường tiểu học Triệu Vân nộp 5.924.000 đồng (từ nguồn tiền phụ cấp ưu đãi và phụ cấp thu hút) tại Giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.1035268.00000 ngày 13/3/2018. Tổng số tiền đã nộp vào Kho bạc nhà nước huyện Triệu Phong là 157.124.000 đồng. Số tiền này đã được Thanh tra huyện chuyển vào ngân sách nhà

nước theo quyết định số 83/QĐ-TTr ngày 19/9/2018 của Chánh Thanh tra huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Ngày 22/11/2019, bị cáo Lê Thị H nộp thêm 50.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 001797 ngày 22/11/2019; ngày 29/11/2019, H nộp thêm 4.400.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong theo biên lai thu tiền số 001798 ngày 29/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong để khắc phục hậu quả. Ngày 29/11/2019, vợ bị cáo Lương Viết H là bà Nguyễn Thị V đã nộp 50.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 001799 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong để khắc phục hậu quả cho bị cáo Lương Viết H.

Tổng cộng số tiền bị cáo Hạnh đã nộp để khắc phục thiệt hại là 125.600.000 đồng, bị cáo H 130.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong số tiền 157.124.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước theo quyết định số 83/QĐ-TTr ngày 19/9/2018 của Chánh Thanh tra huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị thì có 5.924.000 đồng do ông Hoàng Hữu T - thủ quỹ của Trường tiểu học nộp lại, đây là số tiền của Nhà nước mà bị cáo H và H đã làm thủ tục rút ra nhưng chưa chi tiêu nên khấu trừ vào số tiền thất thoát 256.953.108 đồng, số tiền còn lại cần phải khắc phục là 251.006.108 đồng. Tại phiên tòa bị cáo H và H chấp nhận số tiền đã nộp là để khắc phục hậu quả nên mỗi bị cáo phải chịu là 125.503.054 đồng. Bị cáo Lê Thị H đã nộp 125.600.000 đồng nên được hoàn trả số tiền đã nộp dư là 96.946 đồng. Bị cáo Lương Viết H đã nộp 130.000.000 đồng nên được hoàn trả số tiền đã nộp dư là 4.496.946 đồng.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa ngày 22/11/2019, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo Lương Viết H đề nghị Hội đồng xét xử thay đổi Kiểm sát viên do có dấu hiệu không vô tư khi làm nhiệm vụ. Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo thay đổi Kiểm sát viên. Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát đã phân công Kiểm sát viên khác thay thế. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì thêm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lương Viết H và Lê Thị H phạm tội *"Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng"*.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 221; điểm b, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Viết H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/01/2020.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 221; điểm b, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/01/2020.

Giao bị cáo Lương Viết Hùng cho UBND thị trấn Ái Tử, bị cáo Lê Thị H cho UBND xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát , giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý số tiền các bị cáo đã nộp:

Khi án có hiệu lực pháp luật, Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong có trách nhiệm làm thủ tục để: Trích số tiền 45.503.054 đồng nộp vào Ngân sách nhà nước mà bị cáo Lương Viết H đã gây thiệt hại trong số tiền vợ bị cáo H (bà Nguyễn Thị V) đã nộp khắc phục là 50.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 001799 ngày 29/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong;hoàn trả cho bị cáo Lương Viết H số tiền đã nộp thừa là 4.496.946 đồng (Bốntriệu bốn trăm chín sáu ngàn chín trăm bốn sáu đồng). Trích số tiền 54.303.054 đồng nộp vào Ngân sách nhà nước mà bị cáo Lê Thị H đã gây thiệt hại trong số tiền 54.400.000 đồng Lê Thị H đã nộp hai lần tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong theo biên lai thu tiền số 001797 ngày 22/11/2019 (50.000.000 đồng) và biên lai thu tiền số 001798 ngày 29/11/2019 (4.400.000 đồng); hoàn trả cho bị cáo Lê Thị H số tiền đã nộp thừa là 96.946 đồng (chín sáu ngàn chín trăm bốn sáu đồng).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh, VKS tỉnh;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Hải